TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỚN QUẢN** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**
Số: 40/2017/QĐST- HNGĐ	*Hớn Quản, ngày 26 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 22/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị H, sinh năm 1989

Trú tại: Ấp 5, xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai

- *Bị đơn:* Anh H1, sinh năm 1983

Trú tại: Tổ 7, ấp AS, xã TA, huyện HQ, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 và 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H, sinh năm 1989; trú tại ấp 5, xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai và anh H1, sinh năm 1983; trú tại tổ 7, ấp AS, xã TA, huyện HQ, tỉnh Bình Phước.

Giấy chứng nhận kết hôn số 87 ngày 09/11/2006 của Ủy ban nhân dân xã TL, huyện BL (nay là huyện HQ), tỉnh Bình Phước không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị H, sinh năm 1989

Trú tại: Ấp 5, xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai

- *Bị đơn:* Anh H1, sinh năm 1983

Trú tại: Tổ 7, ấp AS, xã TA, huyện HQ, tỉnh Bình Phước.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh H1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao hai con chung tên S, sinh ngày 13/7/2007 và P, sinh ngày 12/02/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành và anh H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000 đồng/tháng/con (một triệu đồng mỗi tháng một con).

Anh H1 có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, anh H1 và chị H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản chung: Anh H1 có nghĩa vụ trả cho chị H 50.000.000 (năm mươi triệu đồng).

- Về nợ chung: Anh H1 và chị H thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn, 150.000 đồng án phí cấp dưỡng và 625.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch, tổng cộng là 925.000 (chín trăm hai mươi lăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền 1.550.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tiền số 0012426 ngày 21/11/2017. Trả cho chị H 625.000 đồng còn lại.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Trần Văn Nhum

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- UBND xã TL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.